TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/4/2019
V/v "Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Y.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Minh H.
2. Ông Nguyễn Thanh T.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H *tham gia phiên toà:*
Ông Trần Đăng K - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Yến N, sinh năm 1998;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp Bửu 2, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.
Bị đơn: Anh Nguyễn Tính N1, sinh năm 1995;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp H, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.
(chị N; anh N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Trần Yến N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và đến năm 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị xác định do cãi vã, mâu thuẫn, anh N1 thường xuyên ghen tuông vô cớ, khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân khoảng 3 - 4 tháng nay, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không tìm được biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Tính P, sinh ngày 19/5/2017, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/3/2019 anh Nguyễn Tính N1 trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Yến N về quan hệ hôn nhân; về tài sản chung và con chung. Anh thống nhất thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, khi ly hôn anh có yêu cầu được nuôi con. Trường hợp giao con cho anh nuôi dưỡng thì anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Nếu con chung giao cho chị N nuôi dưỡng thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Yến N với anh Nguyễn Tính N1.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tính P, sinh ngày 19/5/2017 cho chị Trần Yến N trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị N đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Tính N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi bé Nguyễn Tính Phát số tiền 695.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 4/2019 cho đến khi bé Phát tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tính N1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trần Yến N phải nộp số tiền 300.000đ, chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0012002 ngày 04/3/2019 được chuyển thu án phí. Án phí cấp dưỡng số tiền 300.000đ, anh Nguyễn Tính N1 phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Yến N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tính N1, có địa chỉ cư trú tại xã Long Điền, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Anh Nguyễn Tính N1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh N1.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2017 anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống không hạnh phúc và hiện đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau và không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh N1 cũng đồng ý, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự.

Về con chung: Trong thời gian sống ly thân con chung do chị N nuôi dưỡng, nhằm tránh làm xáo trộn cuộc sống của bé nên cần tiếp tục giao con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, anh N1 đồng ý. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự, buộc anh N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 695.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 4/2019 cho đến khi bé Phát tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tính N1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trần Yến N phải nộp số tiền 300.000đ, chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0012002 ngày 04/3/2019 được chuyển thu án phí. Án phí cấp dưỡng số tiền 300.000đ, anh Nguyễn Tính N1 phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Yến N với anh Nguyễn Tính N1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tính P, sinh ngày 19/5/2017 cho chị Trần Yến N trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị N đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Tính N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi bé Nguyễn Tính Phát số tiền 695.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 4/2019 cho đến khi bé Phát tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tính N1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trần Yến N phải nộp số tiền 300.000đ, chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0012002 ngày 04/3/2019 được chuyển thu án phí. Án phí cấp dưỡng số tiền 300.000đ, anh Nguyễn Tính N1 phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Y

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ NHƯ Ý